

Tên tài khoản / Account Name : CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM Ngày thực hiện / Date : 04/05/2026
Số tài khoản / Account Number : 1027349624 Kênh in chứng từ : VCB - iB@nking
Loại tài khoản / Type of Account : Tài khoản 1 chủ sở hữu/ Sole owner account Số lượng đồng chủ sở hữu tài khoản (nếu có) / :
Địa chỉ / Address : 12/14/18 DUONG 49, KP7, P.H B CHANH, TP.THUODUC, TPHCM
Mã số thuế/Đăng ký kinh doanh : 0309391503
Tax Identification No./
Business Registration No.
CIF : 0004202353
Loại tiền / Currency : VND
Từ / From : 01/04/2026 Đến / To : 30/04/2026

Số dư đầu kỳ / Opening Balance : **327.769.096 VND**

Bằng chữ / In words : **Ba trăm hai mươi bảy triệu bảy trăm sáu mươi chín nghìn không trăm chín mươi sáu đồng**

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
1	01/04/2026 5009 - 84091		1.375.408	329.144.504	SHGD:10011108.DD:260401.BO:CN TCT TM SAI GON - TNHH MTV - SIEU THI.Remark:VD-426, TTHD 13997,XT 1557
2	01/04/2026 5056 - 80184	115.002.800		214.141.704	IBVCB.0104260885061001.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108105703900;NTK31032026;Thue;TM1702 (VA);ST115002800;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;01042026
3	01/04/2026 5056 - 78807	20.000		214.121.704	IBVCB.0104260323269002.MS0309391503;Ch754;HQ02 CI;LHA11;TK108105703900;NTK31032026;;TM2663(LP); ST20000;Cong Ty TNHH Mot Thanh Vien Thuong Mai Va Dich Vu Ngoc Thom;01042026
4	02/04/2026 5058 - 96214	100.022.000		114.099.704	IBVCB.0204260439265001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
5	02/04/2026 5189 - 40785		4.067.836	118.167.540	CHO HAY TT NGOC THOM#SP#02009704220402112926202659J4556697.5 189.40785.112927
6	02/04/2026 5058 - 2096	11.522.421		106.645.119	IBVCB.0204260608455002.BL NBOZ92T49100,MST 0309391503 CTY NGOC THOM-TT LOCAL CHARGE-CTY SHIPPING VIET NAM
7	02/04/2026 5056 - 10246	4.417.700		102.227.419	IBVCB.0204260906039003.PHI VAN BANG -CTY ICHECK
8	02/04/2026 5058 - 14455	50.022.000		52.205.419	IBVCB.0204260336873004.CHUYEN KHOAN NOI BO
9	03/04/2026 5058 - 48226	11.522.421		40.682.998	IBVCB.0304260946541001.BL NBOZURX85200,MST 0309391503 CTY NGOC THOM-TT LOCAL CHARGE-CTY SHIPPING VIET NAM

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
10	03/04/2026 5058 - 49823	2.489.584		38.193.414	IBVCB.0304260792717006.TT HD SO 106-CTY VAN PHONG
11	04/04/2026 9915 - 1481	55.000		38.138.414	THU PHI DỊCH VỤ SMS CHỦ ĐÔNG THANG 03/2026. SDT: 0917823679. Số tiền 55000 VND
12	07/04/2026 5009 - 3882		19.760.744	57.899.158	SHGD:10000758.DD:260407.BO:CÔNG TY TNHH OKONO VIỆT NAM.Remark:OKONO THANH TOÁN CÔNG NƠ CHO CT NGOC THOM
13	09/04/2026 5424 - 35826		39.239.325	97.138.483	6099IBT1fWRD4G2R.THANH TOÁN TIỀN HÀNG ĐÓT 7 THANG 03/2026 CHO CH BACH HOA BUU DIEN TẠI TP HCM, HÀ NỘI, HAI PHONG..20260409.091618.9999999899999.TRANSFER.970449
14	09/04/2026 5058 - 13835	34.885.573		62.252.910	IBVCB.0904260134299002.PHI VAN CHUYEN TRONG HOI CHO-CTY VEGA .
15	09/04/2026 4 - 63	112.789		62.140.121	CHUYEN KHOAN THU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 59
16	10/04/2026 5390 - 71058		1.746.169	63.886.290	HO KINH DOANH NGUYEN THIEN DAT chuyen tien Ngoc Thom#SP#0200970415041009404620267yqF867066.5390.71058.094046
17	10/04/2026 4 - 41	482.082		63.404.208	CHUYEN KHOAN THU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 60
18	10/04/2026 5130 - 79286		215.996.801	279.401.009	/Ref:PATTMN39T9Q26099{/}/Ref:PATTMN39T9Q26099{/}/TT VNMN39T9Q N BATCH:M8.9-10.04.2026 MMEGA MARKET TTOAN PAYMENT:8217000107226 VENDOR:M25790 DVC:CÔNG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
19	13/04/2026 9920 - 11		68.444.448	347.845.457	//SAL20261035082005502003//MINH CAU THANH TOÁN TIỀN HÀNG
20	13/04/2026 5136 - 19985		4.917.253	352.762.710	MBBIZ6061919985.CÔNG TY TNHH THUONG MAI TONG HOP VA DỊCH chuyen tien
21	15/04/2026 5424 - 99304		7.161.745	359.924.455	6105IBT1ejDFCK3M.Tomita TT CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM.20260415.121211.2223939696.CTY CP TRANG TRAI TOMITA VIET NAM .970418
22	15/04/2026 5009 - 11926		1.133.234	361.057.689	SHGD:10005031.DD:260415.BO:CN TCT TM SAI GON - TNHH MTV - SIEU THI.Remark:VD-426, TTHD 18505
23	15/04/2026 5009 - 40821		6.500.691.122	6.861.748.811	SHGD:10004331.DD:260415.BO:CT CP DV TM TH WINCOMMERCE.Remark:2000083976 WINCOMMERCE TTHST CHO NCC 2003606
24	15/04/2026 5389 - 60259		32.898.615	6.894.647.426	Soi bien thanh toan CN T3.2026 NCC Ngoc Thom#SP#0200970422041514450620260PPN249316.5389.60259.144506
25	15/04/2026 5009 - 54147		40.553.781	6.935.201.207	SHGD:10006574.DD:260415.BO:CTY TNHH CUA HANG TIEN LOI GIA DINH VN.Remark:FAMILYMART THANH TOÁN Tien HaNG CHOKHO DC _ CTY TNHH MTV TM DV NGOC THOM_ 03/2026

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
26	16/04/2026 5009 - 19221		12.248.306	6.947.449.513	SHGD:10001188.DD:260416.BO:CTY CP DICH VU THUONG MAI VITAL GO.Remark:VITAL GO THANH TOAN CONG NO Cong ty TNHH MTV TM va DV Ngoc Thom
27	16/04/2026 5058 - 36603	1.492.275.855		5.455.173.658	IBVCB.1604260568535001.TT HD SO 00127 DEN 00136 NGAY 1.4.2026 DEN 8.4.2026
28	16/04/2026 5058 - 36637	303.266.704		5.151.906.954	IBVCB.1604260996991002.TT DAT COC LAN 2 -THEO PHIEU YEU CAU DAT HANG SO 19 -CTY APK VIET
29	16/04/2026 5058 - 37498	307.467.628		4.844.439.326	IBVCB.1604260830335003.TT DAT COC LAN 2 -THEO PHIEU YEU CAU DAT HANG SO 23 -CTY APK VIET
30	16/04/2026 5387 - 37095		4.172.896	4.848.612.222	CHO HAY TT NGOC THOM#SP#020097042204161507012026ZDYE346318.5387.37095.150702
31	16/04/2026 17 - 76	784.718.900		4.063.893.322	TRANSFERTAT TOAN TKV 1062834380
32	16/04/2026 17 - 81	662.080.181		3.401.813.141	TRANSFERTAT TOAN TKV 1063384139
33	16/04/2026 17 - 85	1.066.657.064		2.335.156.077	TRANSFERTAT TOAN TKV 1063653925
34	16/04/2026 17 - 89	301.541.974		2.033.614.103	TRANSFERTAT TOAN TKV 1063800808
35	16/04/2026 17 - 93	1.102.536.676		931.077.427	TRANSFERTAT TOAN TKV 1064175684
36	16/04/2026 17 - 98	705.698.008		225.379.419	TRANSFERTAT TOAN TKV 1064197083
37	16/04/2026 5189 - 76397		2.726.136	228.105.555	thanh toan hoa don so 28105 cho ctytnhh mtv tm va dv ngoc thom#SP#0200970405041618491920260X3H084636.5189.76397.184920
38	18/04/2026 5058 - 2267	100.022.000		128.083.555	IBVCB.1804260205599001.CTY RUT TIEN NHAP QUY TIEN MAT
39	20/04/2026 4 - 79	1.192.742		126.890.813	CHUYEN KHOAN20/04/2026+USD8,250.00+Fee:USD45.65+PAID 20PCT OF CONTRACT NO 8654 AT 15.04.2026 PROFORMA INV NO 8654 AT 15.04.2026 +F/O:B AND M FOODS S.L ++CL,SANTA MARTA,37 BAJOS 4A 08340 VILASSAR DE MAR (SPAIN)
40	20/04/2026 5423 - 80450		265.656.661	392.547.474	6110MCOBQ2LJMG4T.KINGFOOD TT TIEN HANG Payment for V000516.20260420.142851.04001010091039.Chi ho Bizzi - Kingfood.970426
41	20/04/2026 5058 - 46732	10.930.000		381.617.474	IBVCB.2004260139489001.TT HD SO 6458 VA 6457-CTY ANH PHAT LOGISTICS

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
42	20/04/2026 5058 - 48003	10.714.000		370.903.474	IBVCB.2004260953349002.TT HD SO 0088 VA 0097 CTY GREEN LOGISTICS VIET NAM
43	21/04/2026 9920 - 36		825.028.065	1.195.931.539	IBVCB.202604215087069203.36.26201513-LIEN HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGÀY 17/04/2026
44	21/04/2026 5387 - 49346		1.171.800	1.197.103.339	cty kosan tt#SP#020097042204211607282026U32D160626.5387.49346.160728
45	21/04/2026 4 - 38	11.000		1.197.092.339	CHUYEN KHOANTHU PHI CHUYEN TIEN THEO GNN 61
46	21/04/2026 5189 - 22920		2.726.136	1.199.818.475	tthd so 28184 cho cty TNHH MTV TM VÀ DV NGOC THOM#SP#020097040504212005202026G16S043346.5189.22920.200504
47	22/04/2026 5425 - 23263		1.738.573	1.201.557.048	6111IBT1k1XGFVE3.Minhmart Chuyen Khoan 21.4 Ngoc Thom Don 27.2 FT26112850060322.20260421.231827.19025386119019.VND-TGTT-NGUYEN TUAN HAI.970407
48	22/04/2026 5390 - 34929		405.647	1.201.962.695	QR - DANG THI XUYEN chuyen tien#SP#020097041504220936412026Nlxv680071.5390.34929.093646
49	22/04/2026 5388 - 38703		828.000	1.202.790.695	DANG THI XUYEN chuyen tien#SP#020097041504220937402026fYfd682290.5388.38703.093740
50	22/04/2026 5189 - 15104		3.633.817	1.206.424.512	Thanh toan HD 29572#SP#020097042204221426022026DKQP845486.5189.15104.142546
51	23/04/2026 5058 - 26925	126.873.509		1.079.551.003	IBVCB.2304261027167001.TT HD 00144 NGÀY 13.4.2026
52	23/04/2026 5390 - 97021		981.111	1.080.532.114	DANG THI XUYEN chuyen tien hd 29617#SP#020097041504231003172026W1JM659784.5390.97021.100323
53	23/04/2026 5388 - 4323		1.095.727	1.081.627.841	DANG THI XUYEN chuyen tien hd 28288#SP#020097041504231004482026XKsX664697.5388.4323.100448
54	23/04/2026 5189 - 7157		1.091.081	1.082.718.922	DANG THI XUYEN chuyen tien hd 22737#SP#020097041504231005132026NGtE666449.5189.7157.100513
55	23/04/2026 5189 - 25787		536.329	1.083.255.251	DANG THI XUYEN chuyen tien hd 29618#SP#020097041504231009002026bA6O677894.5189.25787.100900
56	23/04/2026 5136 - 67648		3.758.759	1.087.014.010	MBBIZ6063067648.CONG TY TNHH THUONG MAI TONG HOP VA DICH chuyen tien
57	23/04/2026 4 - 32	1.298.033		1.085.715.977	CHUYEN KHOAN23/04/2026+USD10,080.00+Fee:USD0.00+PAID 20 OF CONTRACT NO. 8656 AT 17/04/2026 PROFORMA INVOICE NO 8656 AT 17/04/2026. +F/O:BM FOODS S.L. ++CL. SANTA MARTA, 37 BAJOS 4 08340 VILASSAR DE MAR (SPAIN)

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
58	24/04/2026 5009 - 49749		9.108.138	1.094.824.115	SHGD:10001461.DD:260424.BO:CTY TNHH VIET Y HA NOI CENTER.Remark:@PL@ VYNT thanh toan CN thang 01.022026
59	24/04/2026 5387 - 91511		4.945.563	1.099.769.678	CHO HAY TT NGOC THOM HD30034#SP#02009704220424103707202666YJ70622 7.5387.91511.103708
60	24/04/2026 5389 - 1507		10.416.491	1.110.186.169	He thong Eco Unit thanh toan cong no thang 122025 12026 22026#SP#020097042204241425332026Z18S543245.5 389.1507.142534
61	24/04/2026 5056 - 88566	206.520.020		903.666.149	IBVCB.2404260239133001.THANH TOAN TIEN MUA HANG-CTY THUC PHAM HA LONG
62	24/04/2026 5087 - 14376	47.167.200		856.498.949	IBVCB.202604245087072448.
63	24/04/2026 5130 - 44420		46.337.634	902.836.583	/Ref:PATTMN3BLYW26113{/}/Ref:PATTMN3BLYW2611 3{/}/TT VNMN3BLYW N BATCH:M8-24.04.2026 MM MEGA MARKETTOAN PAYMENT:8317000065084 VENDOR:M25790 DVC:CONG TY TNHH MM MEGA MARKET VIETNAM/MM MEGA MARKET VIETNAM CO.LTD
64	24/04/2026 5388 - 22296		4.397.650	907.234.233	834 tran phu ,cam pha tt don hang ngoc thom giao 24.4.2026#SP#020097048804241609202026833a52441 7.5388.22296.160920
65	25/04/2026 5387 - 44693		799.376	908.033.609	DO MINH QUANG chuyen tien BH 00027895#SP#020097042204250919022026PO051160 63.5387.44693.091902
66	25/04/2026 5389 - 5463		788.000	908.821.609	DANG THI XUYEN chuyen tien hd28295#SP#020097041504250953132026z14647856. 5389.5463.095308
67	25/04/2026 5087 - 19440	66.645.795		842.175.814	IBVCB.202604255087073286.
68	25/04/2026 9404 - 1027349624	22.000		842.153.814	THU PHI QLTK TO CHUC-VND
69	25/04/2026 9705 - 1027349624		139.760	842.293.574	INTEREST PAYMENT
70	26/04/2026 5136 - 67446		1.273.601	843.567.175	MBBIZ6063467446.CTY TNHH NHA HANG SONAMU HAN QUOC chuyen tienMTV TM va DV Ngoc Thom
71	27/04/2026 5189 - 79719		4.439.727	848.006.902	834 tran phu cam pha tt don hang giao ngay 18.3.2026 nhe#SP#020097048804271509342026jg1p060322.518 9.79719.150934
72	27/04/2026 5388 - 64981		629.000	848.635.902	DANG THI XUYEN chuyen tien hd30093#SP#020097041504271608272026EGWZ6459 53.5388.64981.160808
73	27/04/2026 5424 - 16417		1.751.000	850.386.902	6117IBT1aWZ8C94N.ck don hang ngoc thom 09 3 co can tru hang long chan ko.20260427.171624.0961706646.KIbFundtransfer247 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM .970452

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
74	28/04/2026 5243 - 12558		11.706.000	862.092.902	MBVCB.13978969760.VU ANH TUAN chuyen tien hd 8414.CT tu 0611001545261 VU ANH TUAN toi 1027349624 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM
75	28/04/2026 5388 - 46654		1.299.669	863.392.571	QR - HO KINH DOANH NGUYEN THIEN DAT chuyen tien ngoc thom theo hd 30116 ngay 270426#SP#020097041504281029272026Jg40212613.5388.46654.102908
76	28/04/2026 5189 - 57205		380.874	863.773.445	DANG THI XUYEN chuyen tien hd29981#SP#02009704150428104807202624YF280584.5189.57205.104807
77	28/04/2026 5058 - 61990	6.880.000		856.893.445	IBVCB.2804260885425001.THANH TOAN TIEN SUA XE-CTY O TO T&B
78	28/04/2026 5058 - 63693	9.256.000		847.637.445	IBVCB.2804260143393002.TT HD SO 999-CTY HAI DANG LONG AN
79	28/04/2026 5387 - 3392		828.741	848.466.186	DO MINH QUANG chuyen tien HD 30198#SP#020097042204281535392026A637234338.5387.3392.153521
80	28/04/2026 5009 - 40309		3.490.397.936	4.338.864.122	SHGD:10012208.DD:260428.BO:CT CP DV TM TH WINCOMMERCE.Remark:2000093152 WINCOMMERCE TTTTST CHO NCC 2003606
81	28/04/2026 5058 - 65050	421.484.412		3.917.379.710	IBVCB.2804260615261003.TT HD SO 00142 NGAY 11.4.2026
82	28/04/2026 9920 - 43		156.918.233	4.074.297.943	IBVCB.202604285087074390.43.26201588-LIEN HIEP TT TIEN HANG THEO BK NGAY 23/04/2026
83	28/04/2026 9908 - 6533	6.179.050		4.068.118.893	THU NO TKV 1065164920
84	28/04/2026 9908 - 24298	6.250.121		4.061.868.772	THU NO TKV 1064600143
85	28/04/2026 9908 - 85113	3.791.507		4.058.077.265	THU NO TKV 1064274567
86	28/04/2026 9908 - 32394	2.699.342		4.055.377.923	THU NO TKV 1064434548
87	28/04/2026 9908 - 37866	5.295.428		4.050.082.495	THU NO TKV 1065386685
88	28/04/2026 9908 - 6549	1.476.699		4.048.605.796	THU NO TKV 1066382887
89	28/04/2026 9908 - 26799	5.663.488		4.042.942.308	THU NO TKV 1064475420
90	28/04/2026 9908 - 40549	4.484.620		4.038.457.688	THU NO TKV 1066417532
91	28/04/2026 9908 - 29851	26.004.272		4.012.453.416	THU NO TKV 1064547841

STT No	Ngày giao dịch/ TXN Date Số CT/ Doc No	Số tiền ghi nợ Debit	Số tiền ghi có Credit	Số dư Balance	Nội dung chi tiết Transaction In Detail
92	29/04/2026 5189 - 85706		405.647	4.012.859.063	DO MINH QUANG chuyen tien HD 28296#SP#020097042204290813382026SG7Z338889.5 189.85706.081338
93	29/04/2026 5390 - 55064		3.100.486	4.015.959.549	STAR MART#SP#020097042204290920502026EDC6760955.5 390.55064.092031
94	29/04/2026 5387 - 72086		30.669.981	4.046.629.530	CTY TM LARIA THANH TOAN CONG NO THANG 1 2 3 MA V0001075 CT TNHH MTV TM VA DV NGOC THOM#SP#020097042204291401222026K7IZ577083.5 387.72086.140122
95	29/04/2026 5058 - 29165	500.165.000		3.546.464.530	IBVCB.2904260742287002.DAT COC HD SO: 240426/TL-NT/2026/HDMB-CTY THANG LONG
96	30/04/2026 5136 - 91108		4.250.591	3.550.715.121	MBBIZ6063991108.CONG TY TNHH THUONG MAI TONG HOP VA DICH chuyen tien

Tổng số / Total : 8.627.823.598 11.850.769.623

Số dư cuối kỳ / Closing Balance : 3.550.715.121 VND

Bằng chữ / In words : Ba tỷ năm trăm năm mươi triệu bảy trăm mười lăm nghìn một trăm hai mươi một đồng

Xác nhận của ngân hàng / Bank's Confirmation :



Trân trọng cảm ơn quý khách đã sử dụng dịch vụ của Vietcombank! / Thank you for using Vietcombank's services!

VIETCOMBANK - Chung niềm tin vững tương lai / VIETCOMBANK - Together for the future

Ghi chú: Văn bản này được xuất tự động từ hệ thống Ngân hàng điện tử của Vietcombank và không ràng buộc trách nhiệm của Vietcombank trong trường hợp Khách hàng cung cấp văn bản này cho bên thứ ba./.

Note: This document is automatically generated from Vietcombank's digital banking system and does not bind Vietcombank in case the Customer provides this document to a third party./.